TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày 17-7-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Quân

Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V; địa chỉ số: Số L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám Đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018) (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại của ông Phạm Tuấn A: Ông Nguyễn Đông N (vắng mặt), ông Nguyễn Ngọc Á (vắng mặt) và ông Nguyễn Văn T (có mặt) - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng V AMC (Theo văn bản ủy quyền số 3892/2018/UQ-VPB ngày 07/12/2018);

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Hồng L, sinh năm 1989; trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2018 và các lời khai tiếp theo, đại

diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng V ký hợp đồng tín dụng số: RB/VN0013024/201701/90113 ngày 09/01/2017 với chị Đỗ Hồng L vay số tiền 45.000.000đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 40%/năm, mục đích vay là vay tiêu dùng, khoản vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, chị L đã trả được 7.639.169 đồng tiền gốc và 14.328.591 đồng tiền lãi, ngày 29/3/2019 chị L tiếp tục trả được 8.989.039 đồng tiền gốc. Ngày 20/12/2017, chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng do không trả đủ số tiền gốc và lãi theo như hợp đồng đã ký kết.

Đề nghị chị Đỗ Hồng L phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi và các khoản phí phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 17/7/2019 là 66.269.580 đồng, trong đó nợ gốc 28.317.792 đồng, nợ lãi trong hạn 1.100.580 đồng, nợ lãi quá hạn 33.579.425 đồng, phạt chậm trả lãi 3.271.813 đồng. Chị Đỗ Hồng L phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: RB/VN0013024/201701/90113 ngày 09/01/2017 kể từ ngày 18/7/2019 đến khi trả nợ xong.

Bị đơn chị Đỗ Hồng L trình bày: Ngày 09/01/2017 chị có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V số tiền 45.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng là 35%/năm + 5%/năm do mới ký hợp đồng lao động dưới 6 tháng, thời hạn vay là 36 tháng. Ngày 20/01/2017 chị đã nhận đủ số tiền 45.000.000 đồng; trong quá trình vay chị đã trả được 10 tháng cả gốc và lãi, mỗi lần là 2.200.000 đồng/tháng. Nay ngân hàng khởi kiện chị đề nghị thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 16/01/2019 là 63.916.251 đồng trong đó nợ gốc 37.306.831 đồng, nợ lãi 24.982.286 đồng, nợ phạt chậm trả lãi 1.627.134 đồng, chị nhất trí nhưng chị xin được trả dần trong vòng một năm số lượng còn lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến trước khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị Đỗ Hồng L phải trả nợ gốc 28.317.792 đồng, nợ lãi trong hạn 1.100.580 đồng, nợ lãi quá hạn 33.579.425 đồng cho ngân hàng; không chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc yêu cầu chị L phải trả số tiền phạt chậm trả lãi 3.271.813 đồng cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng V có đơn khởi kiện chị Đỗ Hồng L về hợp đồng tín dụng, mục đích vay là vay tiêu dùng. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 09/01/2017, Ngân hàng và chị Đỗ Hồng L có ký hợp đồng tín dụng và Ngân hàng có đơn khởi kiện về hợp đồng tín dụng. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Đỗ Hồng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về yêu cầu chị Đỗ Hồng L phải trả tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 17/7/2019 là 66.269.580 đồng trước thời hạn, trong đó nợ gốc 28.317.792 đồng, nợ lãi trong hạn 1.100.580 đồng, nợ lãi quá hạn 33.579.425 đồng, phạt chậm trả lãi 3.271.813 đồng, thấy rằng:

Ngày 09/01/2017, Ngân hàng V ký hợp đồng tín dụng cho chị Đỗ Hồng L vay 45.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 40%, mục đích vay là vay tiêu dùng, khi vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay vốn ngân hàng chị L đã trả được 31.010.799 đồng, trong đó trả gốc 16.682.208 đồng, lãi 14.328.591 đồng. Đến nay còn nợ gốc 28.317.792 đồng, nợ lãi trong hạn 1.100.550 đồng và lãi quá hạn 33.579.425 đồng;

Quá trình làm việc tại Tòa án chị L thừa nhận quá trình vay nợ, trả nợ như ngân hàng trình bày và đề nghị ngân hàng cho chị được trả nợ dần trong vòng một năm nhưng không được phía ngân hàng đồng ý.

Việc chị L không trả được nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với chị Đỗ Hồng L, buộc chị Đỗ Hồng L phải trả cho Ngân hàng V số nợ gốc là 28.317.792 đồng, nợ lãi trong hạn 1.100.550 đồng và lãi quá hạn 33.579.425 đồng tạm tính đến hết ngày 17/7/2019, tổng là 62.997.767 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số RB/VN0013024/201701/90113 ngày 09/01/2017 kể từ ngày 18/7/2019 đến khi trả nợ xong.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu chị L phải trả số tiền 3.271.813 đồng là số tiền phạt chậm trả lãi; Tại khoản 3 Điều 7 phần II của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dụng các nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử có quy định: Số tiền chậm trả được tính theo công thức: số tiền lãi chậm trả x số ngày chậm trả x 150% lãi suất cho vay trong hạn. Theo đại diện Ngân hàng số tiền phạt chậm trả lãi = (10%/năm) x {số ngày chậm trả (từ ngày 20/12/2017 đến nay)} x {(số tiền lãi quá hạn (số tiền lũy kế trong bảng kê tính lãi)}.

Theo quy định của pháp luật thì không quy định về phạt chậm trả trên số tiền lãi quá hạn. Vì theo khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

"*5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác".

Và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định:

"*4. Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:*

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".

Như cách tính phạt chậm trả lãi của Ngân hàng thì một khoản nợ Ngân hàng khi đến hạn không trả hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng áp dụng hai chế tài là phạt quá hạn và phạt vi phạm là không đúng quy định vì trường hợp này chỉ được áp dụng một chế tài. Do đã áp dụng lãi suất quá hạn đối với khoản nợ trả không đúng hạn nên số tiền phạt chậm trả không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ngân hàng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận là 300.000 đồng.

Chị Đỗ Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 62.997.767 đồng x 5% = 3.149.000 đồng (làm tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với chị Đỗ Hồng L:

Buộc chị Đỗ Hồng L phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến hết ngày 17/7/2019 là: 62.997.767 đồng, trong đó: Nợ gốc 28.317.792 đồng, nợ lãi trong hạn 1.100.550 đồng và lãi quá hạn 33.579.425 đồng. Chị Đỗ Hồng L phải trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số RB/VN0013024/201701/90113 ngày 09/01/2017 kể từ ngày 18/7/2019 đến khi trả nợ xong.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc yêu cầu chị Đỗ Hồng L phải trả số tiền phạt chậm trả lãi 3.271.813 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, xác nhận Ngân hàng V đã nộp 1.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004987 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Hoàn trả lại Ngân hàng V số tiền 1.100.000 đồng.

Chị Đỗ Hồng L phải chịu 3.149.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa